

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "THẾ GIỚI THỰC VẬT, TẾT VÀ MÙA XUÂN"

(Số tuần thực hiện: 5 tuần từ 02/02/2026 – 13/03/2026)

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Thực hiện trong chủ đề
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a, Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* 3, 4 T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay + Co và duỗi tay. - Lung, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải.	+ Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay + Co và duỗi tay + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. - Lung, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải.
2	4	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Chân: + Ngồi xổm, đứng lên; bật tại chỗ. <i>- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i>		- Chân: + Ngồi xổm, đứng lên; bật tại chỗ.
3	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). + Đi kiễng gót liên tục 3m.		- Đi và chạy + Đi trong đường hẹp.	* Hoạt động học - 3 tuổi: Đi trong đường hẹp. - 4 tuổi: Đi khuyu gối. TCVD: Mèo

4	4	<p>- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Trẻ bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Trẻ đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.</p>		<p>- Đi và chạy + Đi khụy gối.</p>	đuôi chuột.
5	3	<p>- Trẻ kiểm soát được vận động: + Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. + Chạy liên tục trong đường đích dắc (3-4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.</p>	<p>* 3, 4 T: - Đi và chạy: + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</p>	<p>- Đi và chạy: + Đi, chạy đổi hướng theo đường đích dắc.</p>	<p>* Hoạt động học - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. TCVĐ: Lộn cầu vòng.</p>
6	4	<p>- Trẻ kiểm soát được vận động: + Trẻ đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc).</p>		<p>- Đi và chạy + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn.</p>	
7	3	<p>- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). + Tự đập - bắt bóng được 3</p>	<p>* 3,4T:</p>	<p>- Tung, ném, bắt. + Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc + Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân.</p>	<p>* Hoạt động học - 3 tuổi: Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc - 4 tuổi: Chuyển, bắt bóng qua đầu,</p>

		lần liên (đường kính bóng 18cm).			qua chân. - TCVD: Bóng tròn to.
8	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ phối hợp tay - mắt trong vận động: + Trẻ tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). + Trẻ ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). + Trẻ tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp. 	+ Tung bắt bóng với người đối diện		<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tung bắt bóng với người đối diện. (5E) - TCVD: Gieo hạt.
9	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. + Ném trúng đích ngang (xa 1,5m). + Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài. 		<ul style="list-style-type: none"> - Bò, trườn, trèo - Bước lên xuống bục cao 30cm. 	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 tuổi: Bước lên xuống bục cao 30cm. - 4 tuổi: Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35cm. - TCVD: Gieo hạt.
10	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài 		<ul style="list-style-type: none"> - Bật- nhảy: + Bật nhảy từ trên cao xuống 30- 35 cm. 	

		<p>tập tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. + Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m). + Trẻ bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài. 			
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
15	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt, cá, trứng, sữa, rau...). 	<p>* 3, 4 T:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Trẻ nhận ra thói quen tốt trong dinh dưỡng và vận động.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số thực phẩm, món ăn quen thuộc. 	<p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc phân vai - Góc xây dựng - Chơi ngoài trời
16	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt, cá...có nhiều chất đạm, + Rau, quả chín có nhiều vitamin. 		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). 	
27	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời 	<p>* 3, 4 T:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - <i>Được chăm sóc an toàn cả về thể chất và tinh thần</i> -> <i>quyền của trẻ</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết trang phục theo thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. 	<p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi góc phân vai. - Chơi ngoài trời. <p>* Hoạt động lao động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi xong cắt đồ dùng đồ chơi ở nơi quy

		<p>lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.</p>	<p><i>em đối với nhu cầu được chăm sóc, chẳng hạn như ăn, ngủ và nuôi dưỡng.</i></p>		<p>định, nhặt bỏ rác vào đúng nơi quy định... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân.</p>
28	4	<p>- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. + Bỏ rác đúng nơi quy định.</p>		<p>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.</p>	<p>- Khi ăn xong trẻ biết vệ sinh răng miệng.... - Mặc quần áo ấm, đi giày dép...</p>
35	4	<p>- Trẻ nhận biết được một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Trẻ biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. + Trẻ biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa</p>		<p>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</p>	<p>* Hoạt động chơi - Chơi góc phân vai. - Chơi ngoài trời.</p>

		chỉ gia đình, số điện thoại người thân cần thiết.			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a, Khám phá khoa học					
44	3	- Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi; như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng hay đặt câu hỏi về đối tượng.	* 3, 4 T: - <i>Tên gọi.</i> - <i>Đặc điểm.</i> - <i>Quá trình phát triển.</i> - <i>Cách trồng và chăm sóc.</i> - <i>Môi trường sống.</i>	- Đặc điểm nổi bật và lợi ích của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi. - Mỗi liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.	* Hoạt động học Trò chuyện về cây xanh quanh bé. * Hoạt động học Trò chuyện về những loại hoa đẹp. * Hoạt động học Trò chuyện về một số loại rau, củ (5 E)
45		- Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- <i>Mối quan hệ của động vật với biến đổi khí hậu và thiên tai.</i> + <i>Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và thiên tai đối với đời sống động vật; ô nhiễm môi trường, xáo trộn môi trường sống, thiếu nước, giảm nguồn thức ăn, không còn nơi cư trú, chết một số loài động vật, dịch bệnh.</i>	- Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1 - 2 dấu hiệu. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần	
46	4	- Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như: đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng "Vì sao cây lại héo?" "Vì sao lá cây bị ướn?".			
47		- Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: "Cho thêm			

		đường/muôi nên nước ngọt/mặn hơn".		thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.	
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
53	3	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: - 3T: Đếm đến 5, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5 - 4 T: Đếm đến 5, chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5
54		- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.			
55		- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
56		4	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: "Bao nhiêu?",	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	

		“Là số mấy?”.....			
57		- Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.			
58		- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
59	3	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5 . - Tách một đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.	* 3, 4 T: - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		* Hoạt động học: - Tách, gộp một nhóm có 5 đối tượng thành 2 nhóm.
60	4	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Trẻ tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.			
61	4	- Sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.		Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	* Hoạt động chơi - Chơi góc học tập - Chơi ngoài trời.
62		- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử			

		dụng trong cuộc sống hàng ngày.			
c, Khám phá xã hội					
84	3	- Trẻ kể tên được một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết trung thu....qua trò chuyện, tranh ảnh.	* 3, 4 T: - <i>Khám phá bản đồ Việt Nam, khí hậu vùng miền (Đồng bằng; ngập úng, lũ lụt. Miền núi; sạt lở đất, xói mòn).</i>	- Cờ Tổ Quốc, tên các di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.	* Hoạt động học Trò chuyện về mùa xuân, tết nguyên đán. * Hoạt động học Trò chuyện về ngày 8/3..
85		- Trẻ kể tên được một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.			
86	4	- Trẻ kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.		
87		- Trẻ kể tên và nói được một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
92	3	- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	* 3, 4 T: - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - <i>Đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi phù hợp với tình huống trong giao tiếp.</i>	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động chơi: - Góc học tập - Góc sách truyện.
93		4			

				Đề làm gì"?	
94	3	- Trẻ nói rõ các tiếng.	- Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	* Hoạt động học - TCTV: Cây xoài, cây ổi, cây chuối, cây si, cây keo, cây mía. Hoa đào, hoa mai, mứt tết, bánh chưng, bánh dày, lá rong. Hoa hồng, hoa sen, hoa huệ, hoa cúc, hoa ly, hoa mười giờ. Bó hoa, hộp quà, thiệp mừng, tặng quà, văn nghệ, tọa đàm. Quả cam, quả chuối, quả đu đủ, quả bí, quả cà tím, quả cà chua.
95	4	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	
102	3	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	* 3, 4 T: - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		* Hoạt động học - Thơ: Cây dây leo - Thơ: Cây đào - Thơ: Bắp cải xanh.
103	4	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....			
104	3	- Trẻ kể lại được truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.		- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.	* Hoạt động học - Truyện: Sự tích các loài hoa. (5E)
105	4	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết		- Kể lại truyện đã được nghe.	

		thúc.			
110	3	- Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí.		- Trả lời và đặt câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?" .	* Hoạt động chơi - Chơi ở góc sách. - Chơi ở góc học tập.
111	4	- Trẻ điều chỉnh được giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.		- Trả lời và đặt câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?", "Để làm gì?" .	
117	3	- Trẻ thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc.	* 3, 4 T: - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt:		* Hoạt động chơi: - Góc học tập. - Góc sách truyện.
118	4	- Trẻ nhận ra được kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cắm lửa, nơi nguy hiểm...	+ Hướng đọc, viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; Đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Giữ gìn sách. - Làm quen một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...).		
119		- Trẻ sử dụng được kí hiệu để "viết" tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng.	- Tôn trọng cách truyền đạt ý tưởng và thông tin bằng nhiều cách khác nhau như: vẽ, đánh dấu, ký hiệu, ảnh, video, công cụ kỹ thuật số và	- Nhận dạng một số chữ cái. - Tập tô, tập tô các nét chữ.	

			<i>viết với cách viết thông thường hoặc theo cách của mình.</i>		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
139	3	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.		- Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn). - Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi, chơi ngoài trời. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Khi rửa tay trẻ biết xếp hàng chờ đến lượt...
140		- Chú ý nghe khi cô, bạn nói.			
141	4	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép		- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	
142		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.			
143		- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.			
144	3	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	* 3, 4 T: Chờ đến lượt. - <i>Học cách thảo luận, thương lượng và giải quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác một cách lịch sự dựa trên sự tôn trọng.</i> - <i>Cởi mở, tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm.</i> - <i>Cách thể hiện trách nhiệm của bản thân qua các hoạt động và cách làm việc trong nhóm.</i>	- Chơi hòa thuận với bạn. - Hợp tác.	* Hoạt động chơi TCM: Ai chọn hoa nhanh hơn, Ai hái quả nhanh hơn, Giỏ rau quả, Kể tên các loại rau, Kiến chuyển hàng - Hoạt động góc: + Góc phân vai: Gia đình, bán hàng + Góc tạo hình: Nặn củ, quả, vẽ cây xanh, nặn bánh chung
145	4	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (hơi, trực nhật...)			

					+ Góc học tập: Xem tranh, ảnh về chủ đề + Góc XD: Xây vườn cây ăn quả + Góc ÂN: Hát các bài hát về chủ đề + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh
146	3	- Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	* 3, 4 T: - Tiết kiệm điện, nước. - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.	- Nhân biết hành vi "đúng" – "sai", "tốt" – "xấu".	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi, chơi ngoài trời.
147	4	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	* <i>Tôn trọng con người, sự vật và học cách sinh sống một cách hài hòa, bảo vệ thiên nhiên xung quanh.</i>	Phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Khi ăn trẻ biết mời, xếp hàng chờ đến lượt... Rửa tay khi bẩn.
148		- Trẻ không bẻ cành, bứt hoa.			
149		- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
156	3	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng giao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.		- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* Hoạt động chơi - Chơi góc âm nhạc, góc sách truyện...
157	4	- Trẻ chú ý		- Nghe và nhận	

		nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	
158	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.		- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - DH: Lý cây xanh - NH: Em đi trồng cây. - Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh <p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - DH: Màu hoa - NH: Lý cây bông - TCAN: Đoán tên bạn hát. <p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - DH: Quà mừng 8/3. - NH: Bông hoa mừng cô. - TCAN: Ai nhanh nhất.
159	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu		- Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy hát: Quả - Nghe hát: Lý cây bông - Trò chơi âm nhạc: Bao

		bộ...			nhieu bạn hát
160	3	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	* 3, 4 T: - <i>Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</i>	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học - VĐTN: Sắp đến tết rồi (5 E) - Nghe hát: Bầu và bí - Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi
161	4	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).			
162	3	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. - Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. - Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. - Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối. - Trẻ biết xếp chồng, xếp	* 3, 4 T: - <i>Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i> - Thực hiện dự án STEAM.	- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng 1 số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. - Nhận xét sản phẩm tạo hình.	* Hoạt động học Dự án : Làm cây xanh * Hoạt động học - Vẽ quà tặng mẹ * Hoạt động học - Nặn theo ý thích * Hoạt động học Xé, dán rau, củ, quả.

		<p>cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.</p> <p>Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.</p>		
163	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục. - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Trẻ biết làm lổm, lỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. - Trẻ nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét. 	

		các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			
167	3	- Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* 3, 4 T: - <i>Mỗi trẻ đều được khuyến khích để tạo ra các sản phẩm tạo hình, âm nhạc, nghệ thuật theo khả năng và sự sáng tạo của bản thân, như là một cách để thể hiện bản thân mỗi đứa trẻ.</i>	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. - Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	* Hoạt động chơi - Góc tạo hình. - Chơi ngoài trời.
168	4	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.			

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề: Mùa xuân, tết nguyên đán, Cây xanh quanh bé, Những loại hoa đẹp. Một số loại rau, củ. Một số loại quả
- Trò chuyện với trẻ về Mùa xuân, tết nguyên đán, Cây xanh quanh bé, Những loại hoa đẹp. Một số loại rau, củ. Một số loại quả
- Cho trẻ nghe các bài hát về Mùa xuân, tết nguyên đán
- Cho trẻ làm quen với các bài thơ, câu chuyện, đồng dao về Mùa xuân, tết nguyên đán, thế giới thực vật
- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về chủ đề thế giới thực vật, tết và mùa xuân

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề thế giới thực vật tết và mùa xuân
- Thẻ chữ cái, chữ số, vở tập tô, đất nặn, sáp màu, bút chì đủ cho trẻ
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện... liên quan đến chủ đề thế giới thực vật tết và mùa xuân
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề thế giới thực vật tết và mùa xuân

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ